

BÀI BÁO NGHIÊN CỨU GÓC

Kiến thức và thực hành của điều dưỡng về phòng ngừa ngã cho người bệnh theo thang điểm MORSE tại bệnh viện C Đà Nẵng năm 2024

Nguyễn Thị Tú^{1*}, Nguyễn Tấn Dũng¹, Nguyễn Thị Quy¹

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả và tìm hiểu một số yếu tố liên quan đến kiến thức và thực hành của điều dưỡng về phòng ngừa ngã cho người bệnh theo thang điểm Morse tại Bệnh viện C Đà Nẵng năm 2024.

Phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang, phân tích số liệu từ 217 điều dưỡng thông qua bộ câu hỏi tự trả lời về kiến thức và thực hành phòng ngừa ngã.

Kết quả: Nghiên cứu cho thấy, có 53,9% điều dưỡng có kiến thức tốt và 88,9% điều dưỡng thực hành tốt về phòng ngừa ngã. Có mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa kiến thức và thực hành của điều dưỡng về phòng ngừa ngã cho người bệnh, điều dưỡng có kiến thức đạt, có tỷ lệ thực hành đạt về phòng ngừa ngã cao gấp 4,06 lần so với điều dưỡng có kiến thức chưa đạt ($or = 4,06; p < 0,05$).

Kết luận: Nâng cao kiến thức của điều dưỡng và triển khai thực hành tốt về phòng ngừa ngã là những vấn đề quan trọng cho sự thành công về phòng ngừa ngã cho người bệnh.

Từ khóa: Kiến thức, thực hành, phòng ngừa ngã, Bệnh viện C Đà Nẵng.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Ngã là sự mất thăng bằng ngoài ý muốn khiến cơ thể bất ngờ rơi xuống mặt đất, sàn nhà hoặc một vị trí thấp hơn khác (1). Hậu quả của ngã là gây tổn thương về sức khỏe, hạn chế chức năng độc lập, tăng ngày điều trị, tăng chi phí và tăng gánh nặng cho người bệnh (2, 3).

Theo Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) ước tính có khoảng 684.000 ca tử vong do ngã xảy ra mỗi năm (1). Nhóm tác giả Albasha N, McCullagh R, Cornally N, Timmons S nghiên cứu về kiến thức phòng ngừa ngã của nhân viên y tế cho thấy, 60% nhân viên có kiến thức đầy đủ về phòng ngừa ngã, 43,9% hoàn toàn đồng ý và 38,1% đồng ý rằng ngã là một vấn đề nghiêm trọng (3).

Tại Việt Nam, Bộ Y tế đã ban hành thông tư 43/2018/TT-BYT về việc hướng dẫn phòng ngừa sự cố y khoa trong các cơ sở khám chữa bệnh (4). Trong đó có sự cố ngã cần phải báo cáo, phân tích và khuyến cáo phòng ngừa nhằm hạn chế sự cố lặp lại. Nghiên cứu kiến thức và thực hành của điều dưỡng về phòng ngừa ngã cho người bệnh theo thang điểm MORSE tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội năm 2021 cho thấy, điều dưỡng có kiến thức đạt chỉ chiếm 45,7% (5).

Bệnh viện C Đà Nẵng đã thực hiện 6 vấn đề an toàn người bệnh, đây là một trong những vấn đề trọng tâm, xuyên suốt trong công tác quản lý chất lượng, trong đó có phòng ngừa ngã. Bệnh viện bắt đầu triển khai thực hiện xây dựng bảng kiểm đánh giá nguy cơ ngã, quy trình quản lý ngã, đánh giá nguy cơ ngã cho người bệnh từ đó



Địa chỉ liên hệ: Nguyễn Thị Tú
Email: tunguyenthithi777@gmail.com
¹Bệnh viện C Đà Nẵng

Ngày nhận bài: 06/9/2024
Ngày phản biện: 20/12/2024
Ngày đăng bài: 30/12/2024
Mã DOI: <https://doi.org/10.38148/JHDS.0806SKPT24-085>

có biện pháp dự phòng và xử lý ngã nhằm đảm bảo an toàn người bệnh. Bảng kiểm đã đưa vào sử dụng từ năm 2019 đến nay đã được 5 năm, bên cạnh đó Bệnh viện đã triển khai thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện bảng kiểm, tập huấn cho điều dưỡng cách sử dụng bảng kiểm. Tuy nhiên vẫn còn người bệnh ngã tại Bệnh viện. Qua đợt kiểm tra Bệnh viện cuối năm 2023 cho thấy, một số bảng kiểm đánh giá nguy cơ ngã theo thang điểm MORSE tại một số khoa lâm sàng có người bệnh chưa được đánh giá phù hợp với tình trạng thực tế của người bệnh tại thời điểm đánh giá, một số người bệnh chưa được tư vấn, giải thích phòng ngừa ngã theo thang điểm MORSE. Vậy kiến thức và thực hành của điều dưỡng về phòng ngừa ngã cho người bệnh theo thang điểm MORSE tại Bệnh viện như thế nào?

Để trả lời câu hỏi trên chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài **“Kiến thức và thực hành của điều dưỡng về phòng ngừa ngã cho người bệnh theo thang điểm MORSE tại Bệnh viện C Đà Nẵng năm 2024”** với mục tiêu mô tả và tìm hiểu một số yếu tố liên quan giữa kiến thức và thực hành của điều dưỡng về phòng ngừa ngã cho người bệnh theo thang điểm MORSE.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang.

Địa điểm và thời gian nghiên cứu: Từ tháng 2 năm 2024 đến tháng 9 năm 2024 tại Bệnh viện C Đà Nẵng.

Đối tượng nghiên cứu: Điều dưỡng đang công tác tại các khoa lâm sàng, Bệnh viện C Đà Nẵng.

Tiêu chuẩn lựa chọn: Điều dưỡng đang công tác tại các khoa lâm sàng có sử dụng bảng kiểm đánh giá nguy cơ ngã theo thang điểm MORSE tại Bệnh viện C Đà Nẵng tự nguyện tham gia nghiên cứu. Thuộc biên chế hoặc ký hợp đồng trên 6 tháng với Bệnh viện C Đà Nẵng.

Tiêu chuẩn loại trừ: Điều dưỡng không có mặt tại Bệnh viện trong thời điểm thu thập số liệu: nghỉ thai sản, ốm đau, đi công tác, đi học..., hoặc không đồng ý tham gia nghiên cứu.

Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu

Chọn 217 điều dưỡng, thỏa mãn tiêu chuẩn lựa chọn đồng ý tham gia nghiên cứu.

Biến số/ chỉ số nghiên cứu

Nhóm biến số liên quan đến thông tin chung của điều dưỡng gồm: Tuổi, giới, trình độ học vấn, loại hình đào tạo, thâm niên công tác, số người bệnh chăm sóc trong ngày của điều dưỡng, khối khoa điều dưỡng đang làm việc (khối nội và khối ngoại).

Nhóm biến số liên quan đến thông tin đào tạo, trang bị phòng ngừa ngã: Học về phòng ngừa ngã, cập nhật kiến thức, hình thức cập nhật, nhu cầu đào tạo và tập huấn.

Nhóm biến số liên quan đến kiến thức về phòng ngừa ngã gồm: Kiến thức về đánh giá nguy cơ ngã, kiến thức về dự phòng ngã, mức độ và phân loại kiến thức về phòng ngừa ngã.

Nhóm biến số liên quan đến thực hành về phòng ngừa ngã gồm: Thực hành về đánh giá nguy cơ ngã, thực hành về dự phòng ngã, mức độ và phân loại thực hành về phòng ngừa ngã.

Kỹ thuật, công cụ và quy trình thu thập số liệu

Thu thập thông tin theo phương pháp dùng phiếu điều tra ẩn danh qua bộ công cụ “Kiến thức và thực hành của điều dưỡng về phòng ngừa ngã cho người bệnh theo thang điểm MORSE” được xây dựng dựa theo bộ công cụ của tác giả Ngô Anh Văn có chỉnh sửa phù hợp với tình hình thực tế tại Bệnh viện (5).

Thành lập nhóm thu thập thông tin, tập huấn phương pháp thu thập số liệu và nội dung bảng bộ câu hỏi, đảm bảo hiểu đúng nội dung từng tiêu mục. Nhân viên thu thập số liệu đến các khoa lâm sàng, giới thiệu về nghiên cứu, công

bổ nguyên tắc nghiên cứu, phát phiếu điều tra cho điều dưỡng, điều dưỡng đọc, điền thông tin theo mẫu. Nhân viên thu thập thông tin giải thích những câu hỏi điều dưỡng chưa rõ. Thu thập phiếu điều tra sau khi điều dưỡng hoàn thành.

Tiêu chuẩn đánh giá

Kiến thức của điều dưỡng về phòng ngừa ngã cho người bệnh: Sử dụng phương pháp gán điểm để đánh giá kiến thức của đối tượng nghiên cứu, trả lời mỗi ý đúng là 1 điểm, sai 0 điểm, tổng số điểm là 22. Tiêu chí phân chia mức độ kiến thức của điều dưỡng về phòng ngừa ngã (< 50% tổng số điểm: Kiến thức kém; 50% - < 80% tổng số điểm: Kiến thức trung bình; 80% -100% tổng số điểm: Kiến thức tốt); Tiêu chí phân loại kiến thức về phòng ngừa ngã (< 80% tổng số điểm: Chưa đạt; ≥ 80% tổng số điểm: Đạt).

Thực hành về phòng ngừa ngã cho người bệnh: Sử dụng thang đo Likert 5 mức độ để đánh giá hoạt động thực hành về phòng ngừa ngã cho người bệnh của đối tượng nghiên cứu. Theo thang điểm Likert 5 mức: từ 4-5 điểm là điểm đạt, còn 1-3 điểm là điểm chưa đạt. Vậy biến thực hành về phòng ngừa ngã chung của điều dưỡng là: 19 tiêu mục x 4 điểm = 76 điểm, do

vậy điều dưỡng trả lời từ 76 điểm trở lên là điều dưỡng trả lời phần thực hành phòng ngừa ngã cho người bệnh đạt, dưới 76 điểm là đạt.

Xử lý và phân tích số liệu: Số liệu được nhập và phân tích bằng phần mềm SPSS 20.0. Phân thống kê mô tả tính tần số và tỷ lệ phần trăm mô tả kiến thức, thực hành của điều dưỡng về phòng ngừa ngã cho người bệnh theo thang điểm MORSE. Phân thống kê phân tích: Sử dụng phân tích đơn biến so sánh giá trị tỷ lệ (kiểm định khi bình phương χ^2 , tỷ số chênh OR, kiểm định fisher's exact test và khoảng tin cậy 95%,...) để so sánh giữa các nhóm về điểm kiến thức, thực hành của điều dưỡng về phòng ngừa ngã cho người bệnh.

Đạo đức trong nghiên cứu: Nghiên cứu đã được chấp thuận các vấn đề đạo đức NCYSH của Hội đồng Khoa học Kỹ thuật Bệnh viện C Đà Nẵng thông qua theo Quyết định số 335/2024/QĐ-BVC ngày 25 tháng 3 năm 2024. Thông tin điều dưỡng cung cấp chỉ sử dụng cho mục đích nghiên cứu và được bảo mật.

KẾT QUẢ

Thông tin chung của người tham gia nghiên cứu

Bảng 1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

Đặc điểm (n = 217)	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Nhóm tuổi		
≤ 30 tuổi	38	17,5
> 30 tuổi	179	82,5
Giới tính		
Nam	12	5,5
Nữ	205	94,5
Trình độ học vấn		
Trung cấp và cao đẳng	112	51,6
Đại học và sau đại học	105	48,4
Nhóm khoa làm việc		
Khối nội	130	59,9
Khối ngoại	87	40,1

Đặc điểm (n = 217)	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Số NB chăm sóc/1 ca làm việc		
≤ 10 người bệnh	127	58,5
> 10 người bệnh	90	41,5

Điều dưỡng có nhóm tuổi trên 30 tuổi chiếm (82,5%). Đa số điều dưỡng là nữ giới (94,5%). Điều dưỡng có trình độ trung cấp và cao đẳng (51,6%), cao hơn điều dưỡng đại học và sau đại học (48,4%). Điều dưỡng chăm sóc ≤ 10

người bệnh/1 ca làm việc (58,5%) cao hơn điều dưỡng chăm sóc > 10 người bệnh (41,5%).

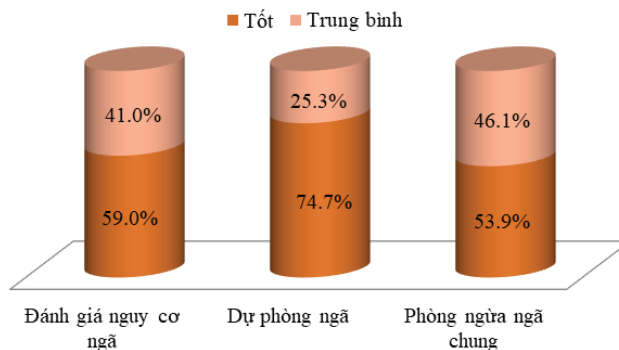
Kiến thức và thực hành của điều dưỡng về phòng ngừa ngã cho người bệnh

Bảng 2. Phân loại kiến thức và thực hành của điều dưỡng về phòng ngừa ngã

Nội dung (n = 217)	Kiến thức		Thực hành	
	Đạt n (%)	Chưa đạt n (%)	Đạt n (%)	Chưa đạt n (%)
Đánh giá nguy cơ ngã	128 (59,0)	89 (41,0)	212 (97,7)	5 (2,3)
Dự phòng ngã	162 (74,7)	55 (25,3)	194 (89,4)	23 (10,6)
Phòng ngừa ngã chung	117 (53,9)	100 (46,1)	193 (88,9)	24 (11,1)

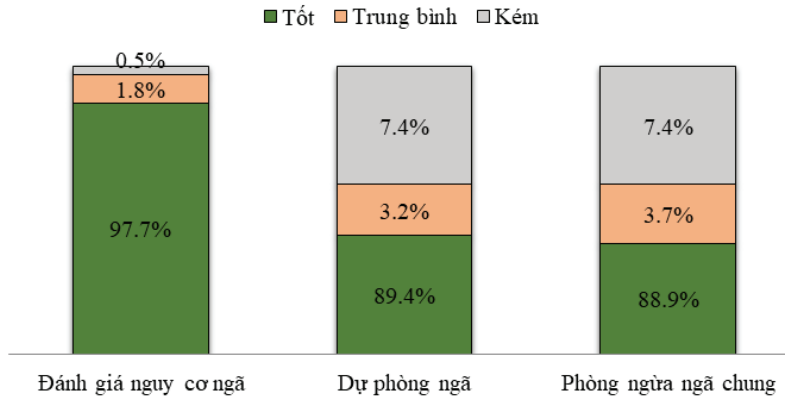
Điều dưỡng có kiến thức đạt về đánh giá nguy cơ ngã (59,0%), chưa đạt (41,0%). Đa số điều dưỡng có kiến thức đạt về dự phòng ngã (74,7%), còn 25,3% điều dưỡng có kiến thức chưa đạt. Kiến thức chung của điều dưỡng đạt (53,9%) và chưa đạt (46,1%).

Điều dưỡng trả lời đạt về thực hành đánh giá nguy cơ ngã cao (97,7%), đạt thực hành về dự phòng ngã (89,4%) và đạt về thực hành phòng ngừa ngã chung là 88,9%, vẫn còn 11,1% điều dưỡng trả lời không đạt về thực hành phòng ngừa ngã cho người bệnh.



Biểu đồ 1. Phân chia mức độ kiến thức của điều dưỡng về phòng ngừa ngã

Điều dưỡng có kiến thức tốt chiếm hơn một nửa (53,9%).



Biểu đồ 2. Phân chia mức độ thực hành của điều dưỡng trong phòng ngừa ngã

Điều dưỡng tham gia vào nghiên cứu trả lời thực hành tốt là 88,9%, thực hành trung bình là 3,7%, thực hành kém về phòng ngừa ngã cho người bệnh 7,4%.

Một số yếu tố liên quan đến kiến thức

và thực hành của điều dưỡng về phòng ngừa ngã cho người bệnh theo thang điểm MORSE

Một số yếu tố liên quan đến kiến thức của điều dưỡng về phòng ngừa ngã

Bảng 3. Mối liên quan giữa một số đặc điểm nhân khẩu học của điều dưỡng với kiến thức về phòng ngừa ngã

Đặc điểm (n = 217)	Kiến thức về phòng ngừa ngã		OR (CI 95%)	P
	Không đạt (n, %)	Đạt (n, %)		
Nhóm tuổi				
> 30 tuổi	84 (46,9)	95 (53,1)	1,216 (0,59-2,467)	0,360
≤ 30 tuổi	16 (42,1)	22 (57,9)		
Giới tính				
Nữ	96 (46,8)	109 (53,2)	1,76 (0,52-6,03)	0,393
Nam	4 (33,3)	8 (66,7)		
Trình độ học vấn				
Trung cấp và cao đẳng	51 (45,5)	61 (54,5)	0,96 (0,56-1,63)	0,892
Đại học và sau đại học	49 (46,7)	56 (53,3)		
Nhóm khoa làm việc				
Khối nội	72 (55,4)	58 (44,6)	2,62 (1,48-4,61)	0,001
Khối ngoại	28 (32,2)	59 (67,8)		
Số NB chăm sóc/1 ca làm việc				
≤ 10 người bệnh	43 (33,9)	84 (66,1)	0,29 (0,17-0,52)	0,000
> 10 người bệnh	57 (63,3)	33 (36,7)		

Có mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa nhóm khoa làm việc với kiến thức của điều dưỡng về phòng ngừa ngã cho người bệnh. Nhóm khoa khối ngoại trả lời phần kiến thức về phòng ngừa ngã đạt cao hơn gấp 2,62 lần so với điều dưỡng các khoa khối nội (or =2,62; p = 0,001).

Có mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa số người bệnh chăm sóc/1 ca làm việc của điều

dưỡng với kiến thức của điều dưỡng về phòng ngừa ngã cho người bệnh. Nhóm điều dưỡng trung bình chăm sóc ≤ 10 người bệnh/1 ca làm việc trả lời phần kiến thức về phòng ngừa ngã đạt cao hơn gấp 0,29 lần so với nhóm điều dưỡng trung bình chăm sóc > 10 người bệnh/1 ca làm việc (or = 0,29; p = 0,000).

Một số yếu tố liên quan đến thực hành của điều dưỡng về phòng ngừa ngã

Bảng 4. Mối liên quan giữa một số đặc điểm nhân khẩu học của điều dưỡng với thực hành về phòng ngừa ngã

Đặc điểm (n = 217)	Thực hành về phòng ngừa ngã		OR (CI 95%)	p
	Không đạt (n, %)	Đạt (n, %)		
Nhóm tuổi				
≤ 30 tuổi	56 (45,9)	66 (54,1)	0,98	0,530
> 30 tuổi	44 (46,3)	51 (53,7)	(0,57-1,68)	
Giới tính				
Nam	0 (0,0)	12 (100)	1,13	0,370
Nữ	24 (11,7)	181 (88,3)	(1,08-1,19)	
Trình độ học vấn				
Trung cấp và cao đẳng	12 (10,7)	100 (89,3)	0,93	0,519
Đại học và sau đại học	12 (11,4)	93 (88,6)	(0,39-2,17)	
Nhóm khoa làm việc				
Khối nội	17 (13,1)	113 (86,9)	1,72	0,175
Khối ngoại	7 (8)	80 (92)	(0,69-4,33)	
Số NB chăm sóc/1 ca làm việc				
≤ 10 người bệnh	11 (8,7)	116 (91,3)	0,56	0,194
> 10 người bệnh	13 (14,4)	77 (85,6)	(0,24-1,32)	

Không có mối liên quan giữa nhóm tuổi, giới tính, trình độ học vấn, nhóm khoa làm việc,

số người bệnh chăm sóc/1 ca làm việc với thực hành của điều dưỡng về phòng ngừa ngã.

Bảng 5. Mối liên quan giữa kiến thức và thực hành về phòng ngừa ngã

Kiến thức (n = 217)	Thực hành		OR (CI 95%)	P
	Không đạt (n %)	Đạt (n %)		
Đánh giá nguy cơ ngã				
Không đạt (n %)	3 (3,4)	86 (96,6)	2,19 (0,36-13,4)	0,403
Đạt (n %)	2 (1,6)	126 (98,4)		
Dự phòng ngã				
Không đạt (n %)	2 (3,6)	53 (96,4)	0,25 (0,06-1,12)	0,073
Đạt (n %)	21 (13)	141 (87)		
Phòng ngừa ngã chung				
Không đạt (n %)	18 (18)	82 (82)	4,06 (1,54-10,7)	0,004
Đạt (n %)	6 (5,1)	111 (94,9)		

Có mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa kiến thức và thực hành về phòng ngừa ngã cho người bệnh của điều dưỡng. Điều dưỡng có kiến thức đạt về phòng ngừa ngã cho người bệnh có tỷ lệ thực hành đạt phòng ngừa ngã cho người bệnh cao gấp 4,06 lần so với điều dưỡng có kiến thức chưa đạt (or = 4,06; p < 0,05).

BÀN LUẬN

Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

Đối tượng tham gia nghiên cứu có nhóm tuổi trên 30 tuổi chiếm đa số (82,5%). Kết quả của chúng tôi cao hơn so với nghiên cứu của Ngô Anh Văn (50%) và nghiên cứu của Swee Geok Lim tại Malaysia (27%) (5,7). Điều này cho thấy, tại Bệnh viện chúng tôi, đội ngũ điều dưỡng ở độ tuổi vừa có kinh nghiệm vừa có tuổi nghề thuận lợi cho việc chăm sóc người bệnh.

Điều dưỡng có trình độ trung cấp và cao đẳng chiếm hơn một nửa (51,6%). Tỷ lệ này cao hơn nghiên cứu của Ngô Anh Văn và Nguyễn Thị Thúy lần lượt (23,2%, 44,68%) (5,8). Nhưng thấp hơn so với nghiên cứu của Đinh Thị Thu Hằng (60,5%) (6). Mỗi khu vực, mỗi bệnh viện đều có tính chất công việc khác nhau, vì vậy đòi hỏi trình độ điều dưỡng cũng khác

nhau. Tuy nhiên trình độ trung cấp và cao đẳng của điều dưỡng tại Bệnh viện còn cao, hơn nữa đây là Bệnh viện hạng I, đa số điều trị và chăm sóc cho cán bộ trung cao, vì vậy cần nâng cao trình độ học vấn cho đối tượng điều dưỡng để có chất lượng nguồn nhân lực cao.

Trung bình mỗi ca làm việc, điều dưỡng chăm sóc ≤ 10 người bệnh chiếm 58,5%. Kết quả này thấp hơn nghiên cứu của Ngô Anh Văn (61%) (5). Nhân lực điều dưỡng tại Bệnh viện cũng không quá thiếu, điều dưỡng không phải quá bận rộn chăm sóc người bệnh, vẫn có thời gian tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ người bệnh thực hiện công tác phòng ngừa ngã cho người bệnh.

Kiến thức của điều dưỡng về phòng ngừa ngã

Điều dưỡng có kiến thức đạt là 53,9%. Kết quả này cao hơn nghiên cứu của Ngô Văn Anh và nghiên cứu của Nguyễn Thị Thúy lần lượt (45,7% và 38,29%) (5, 8). Có lẽ do cỡ mẫu của chúng tôi cao hơn, hay tùy vào tính chất người bệnh của từng bệnh viện, người bệnh thường xuyên cần sự hỗ trợ của điều dưỡng nên điều dưỡng thường xuyên trang bị kiến thức về phòng ngừa ngã cho người bệnh. Bên cạnh đó Phòng Quản lý Chất lượng Bệnh viện chúng tôi thường xuyên kiểm tra, giám sát điều

dưỡng thực hiện phòng ngừa ngã, đôn đốc, nhắc nhở điều dưỡng thực hiện đánh giá nguy cơ ngã, tập huấn, trang bị kiến thức cho điều dưỡng về phòng ngừa ngã. Nhóm tác giả Kim M-H, Jeon H-W, Chon M-Y cũng cho thấy, các chương trình đào tạo phòng ngừa ngã cần được phát triển cho điều dưỡng để đảm bảo kiến thức chính xác về phòng ngừa ngã (9).

Thực hành của điều dưỡng về phòng ngừa ngã

Điều dưỡng là người tiếp nhận người bệnh đầu tiên, nhận định, lập kế hoạch, theo dõi, chăm sóc người bệnh trong suốt thời gian người bệnh nằm viện. Bên cạnh đó điều dưỡng còn triển khai thực hành những hoạt động phòng ngừa ngã, đưa ra các biện pháp can thiệp phù hợp cho từng giai đoạn khác nhau của người bệnh. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cho thấy, điều dưỡng thực hành phòng ngừa ngã đạt tốt (88,9%). Kết quả này cao hơn nhiều so với nghiên cứu của Nguyễn Thị Thúy (17,1%), Ngô Anh Văn (39,6%) và Đinh Thị Thu Hằng (48,8%) (5,6,8). Lý giải về vấn đề này là nhân lực điều dưỡng của chúng tôi đã nhìn thấy được tầm quan trọng việc thực hành về phòng ngừa ngã cho người bệnh. Tại Bệnh viện chúng tôi người bệnh đa số là người lớn tuổi, có nhiều bệnh kèm, cần có người hỗ trợ chăm sóc thường xuyên nên việc thực hành của điều dưỡng cũng thường xuyên hơn và được chú trọng hơn. Hơn nữa nhân lực điều dưỡng ≤ 30 tuổi trong nghiên cứu chiếm chỉ 17,5%, Ngô Anh Văn (50%), Swee Geok Lim tại Malaysia (73%) (5,7). Điều này cũng cho thấy, điều dưỡng tại Bệnh viện chúng tôi có nhiều kinh nghiệm thực tế hơn về thực hành phòng ngừa ngã cho người bệnh. Tuy nhiên việc thực hành đánh giá nguy cơ ngã đạt tốt, cao hơn so với thực hành về dự phòng ngã. Thực tế cũng cho thấy, tại Bệnh viện việc thực hiện đánh giá nguy cơ ngã theo thang điểm MORSE khi người bệnh nhập viện được điều dưỡng thực hiện rất tốt, nhưng việc thực hành dự phòng ngã cho người bệnh

tại một số đơn vị vẫn chưa sâu, chưa sát với tình trạng thực tế của người bệnh, vẫn còn người bệnh ngã do việc thực hành dự phòng ngã cho người bệnh chưa tốt. Vì vậy khi tập huấn lại chưa trình phòng ngừa ngã cho người bệnh theo thang điểm MORSE cần chú ý hơn việc thực hành dự phòng ngã cho người bệnh.

Một số yếu tố liên quan đến kiến thức và thực hành của điều dưỡng về phòng ngừa ngã cho người bệnh

Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cho thấy, có mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa kiến thức và thực hành phòng ngừa ngã cho người bệnh của điều dưỡng $p < 0,05$, tỷ số chênh OR = 4,06 với 95% CI: 1,54-10,7. Điều dưỡng có kiến thức đạt về phòng ngừa ngã cho người bệnh có tỷ lệ thực hành đạt phòng ngừa ngã cho người bệnh cao gấp 4,06 lần so với điều dưỡng có kiến thức chưa đạt. Có một mối quan hệ tích cực đáng kể giữa kiến thức và thực hành về phòng ngừa ngã cho người bệnh của điều dưỡng. Điều này có nghĩa là khi kiến thức của điều dưỡng tăng lên thì thực hành cũng có thể tăng lên. Vì vậy cần phải thường xuyên và liên tục hướng dẫn, tập huấn, nâng cao kiến thức và thực hành cho điều dưỡng về phòng ngừa ngã cho người bệnh. Bên cạnh đó mỗi cá nhân điều dưỡng cũng cần tự trau dồi kiến thức, học hỏi từ đồng nghiệp, từ các buổi sinh hoạt tại khoa và trên các phương tiện truyền thông..., nhằm trang bị cho mình có kiến thức và thực hành phòng ngừa ngã cho người bệnh. Trang bị kiến thức và thay đổi thực hành của điều dưỡng về phòng ngừa ngã là những vấn đề cần quan tâm trong việc phòng ngừa ngã cho người bệnh (10).

Hạn chế của nghiên cứu: Kết quả nghiên cứu chỉ đánh giá kiến thức và thực hành của điều dưỡng về phòng ngừa ngã cho người bệnh tại Bệnh viện C Đà Nẵng thông qua bộ câu hỏi tự điền, nhằm cung cấp bằng chứng cho Bệnh viện lập kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng chăm sóc người bệnh trong thời gian tới. Hơn nữa cỡ mẫu nghiên cứu của

chúng tôi còn thấp. Do vậy nghiên cứu không có tính khái quát hóa và suy luận cho các cơ sở y tế khác.

KẾT LUẬN

Điều dưỡng có kiến thức tốt về phòng ngừa ngã cho người (53,9%) và thực hành tốt (88,9%). Có mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa nhóm khoa làm việc, số người bệnh chăm sóc/1 ca làm việc của điều dưỡng với kiến thức của điều dưỡng về phòng ngừa ngã và có mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa kiến thức với thực hành của điều dưỡng về phòng ngừa ngã cho người bệnh $p < 0,05$.

Khuyến nghị: Thường xuyên đào tạo, tập huấn, nâng cao kiến thức và thực hành cho điều dưỡng về phòng ngừa ngã, đặc biệt nội dung về thực hành dự phòng ngã và chú tâm hơn đến nhóm đối tượng điều dưỡng khối nội, chăm sóc ≤ 10 người bệnh/1 ca làm việc. Điều dưỡng cần tăng cường cập nhật kiến thức và triển khai thực hành tốt về phòng ngừa ngã cho người bệnh.

Lời cảm ơn: Tôi xin chân thành cảm ơn Ban lãnh đạo và tất cả NVYT Bệnh viện C Đà Nẵng, đã hỗ trợ cho chúng tôi hoàn thành nghiên cứu này. Chúng tôi cam kết xin chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung bài báo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Falls. <https://www.who.int/news-room/factsheets/detail/falls>. Accessed 26 April 2021.

2. Chidume T. Promoting older adult fall prevention education and awareness in a community setting: A nurse-led intervention. *Applied nursing research* : ANR. 2021;57:151392. Epub 2021/02/08.
3. Albasha N, McCullagh R, Cornally N, Timmons S. Staff knowledge, attitudes and confidence levels for fall preventions in older person long-term care facilities: a cross-sectional study. *BMC geriatrics*. 2023;23(1):595. Epub 2023/09/26.
4. Bộ Y tế. Thông tư số 43/TT/BYT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về việc Hướng dẫn phòng ngừa sự cố y khoa trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. 2018.
5. Ngô Anh Văn. Thực trạng kiến thức và thực hành của điều dưỡng viên về phòng ngừa ngã cho người bệnh theo thang điểm Morse tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội năm 2021, luận văn thạc sĩ, Đại học y Hà Nội. 2021.
6. Đinh Thị Thu Hằng. Thực trạng kiến thức và thực hành của điều dưỡng về phòng ngừa ngã cho người bệnh tại bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định năm 2020, luận văn thạc sĩ, Đại học điều dưỡng Nam Định. 2020.
7. Lim SG, Yam SW. The level of knowledge and competency in the use of the Morse Fall Scale as an assessment tool in the prevention of patient falls. *IeJSME*. 2016;10(3):14-23
8. Nguyễn Thị Thúy, Trần Văn Long. Thực trạng kiến thức và thực hành về phòng ngừa ngã cho người bệnh của điều dưỡng tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Nam năm 2019. *Tạp Chí Khoa Học Điều Dưỡng*. 2019.
9. Kim M-H, Jeon H-W, Chon M-Y. Study on the knowledge and attitudes of falls and awareness of fall risk factors among nursing students. *Indian Journal of Science and Technology*. 2015;8:74.
10. Koh SL, Hafizah N, Lee JY, Loo YL, Muthu R. Impact of a fall prevention programme in acute hospital settings in Singapore. *Singapore medical journal*. 2009;50(4):425-32. Epub 2009/05/08

Knowledge and practice of nurses in fall prevention for patients according to the morse scale at C Da Nang Hospital in 2024

Nguyễn Thị Tú¹, Nguyễn Tân Dung¹, Nguyễn Thị Quy¹
¹Da Nang C Hospital

ABSTRACT

Objective: Describes and explores some factors related to nurses' knowledge and practice of patient fall prevention according to the Morse scale at Da Nang C Hospital in 2024. **Methodology:** The cross-sectional descriptive study analyzes data from 217 nurses through a self-answered questionnaire on knowledge and implementation of fall prevention. **Results:** According to the study, 53,9% of nurses has good knowledge and 88,9% of nurses has good practice of fall prevention. There is a statistically significant relationship between nurses' knowledge and practice of fall prevention for patients, nurses with satisfactory knowledge had a 4,06 times higher rate of practice of fall prevention than nurses with inadequate knowledge (or = 4,06, p < 0,05). **Conclusion:** Improving nursing knowledge and especially developing good practice in fall prevention for patients are important issues for the success of the fall prevention at the Hospital.

Keywords: Knowledge, practice, depression prevention, Da Nang C Hospital.